TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2023
V/v: "Ly hôn đối với một người đã bị tuyên bố mất tích"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 569/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh BG.

Bị đơn: Chị Mưu Thị T, sinh năm 1992 (Vắng mặt, đã bị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2022/QĐST-VDS ngày 08/11/2022) (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Văn L trình bày:

Anh và chị Mưu Thị T kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2014, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân

xã T, huyện L, tỉnh BG. Anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Cưới xong chị Tiền về làm dâu ngay nhà anh, anh chị sống tại thôn Đồng Nấm, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 6/2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, tình cảm không còn. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Anh và chị Mưu Thị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ 6/2024 đến nay không còn liên lạc gì với nhau nữa, do lâu ngày không liên lạc được với chị Mưu Thị T và hỏi thăm gia đình nhà chị Mưu Thị T cũng không biết chị ở đâu nên anh đã đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị Mưu Thị T mất tích, Toà án đã ra Quyết định tuyên bố mất tích số 04/2022/QĐST-VDS ngày 08/11/2022 đối với chị Mưu Thị T. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mưu Thị T.

- Về con chung: Anh và chị Mưu Thị T không có con chung nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mưu Thị T đã bị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2022/QĐST-VDS ngày 08/11/2022. Toà án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Mưu Thị T không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Hoàng Văn L, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị Mưu Thị T được.

Tại biên bản xác minh ngày 02/12/2022, ông Vi Văn Năm – Trưởng Công an xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cung cấp chị Mưu Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Nấm, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang chưa chuyển khẩu đi đâu. Còn đối với mâu thuẫn của vợ chồng địa phương không rõ vì không báo cáo chính quyền địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 02/12/2022, ông Hoàng Văn Đ – Công an viên thôn Đồng Nấm, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chị Mưu Thị T hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ vì không báo cáo chính quyền địa phương. Còn tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Văn L và chị Mưu Thị T địa phương nắm được vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và đã ly thân trong khoảng thời gian dài, còn cụ thể thế nào địa phương không rõ.

Tại biên bản xác minh ngày 14/02/2023, anh Mưu Văn N (là anh Trai ruột của chị Mưu Thị T) cung cấp: Chị Mưu Thị T và anh Hoàng Văn L được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống tại thôn Đồng Nấm, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình chung sống do hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn có cãi vã, gia đình cũng đã khuyên bảo hai vợ chồng nhưng không thành. Anh chị đã ly thân trong khoảng thời

gian dài. Hiện tại gia đình cũng không biết chị Mưu Thị T ở đâu, làm gì, chị Tiền không liên lạc gì với gia đình.

Tại phiên toà anh Hoàng Văn L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Mưu Thị T vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát phát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L: Cho anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Mưu Thị T.

Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh Hoàng Văn L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0015109 ngày 01 tháng 12 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Văn L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Mưu Thị T. Hiện nay chị Mưu Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Nấm, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Anh Hoàng Văn L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Mưu Thị T được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác nhận của người thân của chị Mưu Thị T cũng như chính quyền địa phương thì hiện chị Mưu Thị T vẫn cư trú tại thôn Đồng Nấm, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, hiện nay chị Mưu Thị T đi đâu làm gì gia đình, chính quyền địa phương không được biết. Chị Mưu Thị T cũng không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay cho anh Hoàng Văn L biết. Theo Công văn số 4823/QLXNC-P5 ngày 10/3/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với chị Mưu Thị T thì không có thông tin về xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Hơn nữa chị Mưu Thị T đã được giải quyết theo Quyết định số 04/2022/QĐST-VDS ngày 08/11/2022. Căn cứ vào Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự , khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Mưu Thị T theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và chị Mưu Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/02/2014. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của anh Hoàng Văn L vợ chồng chị chung sống tình cảm ban đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, tình cảm không còn. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị Mưu Thị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ 6/2014 đến nay không còn gọi điện, hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Chị Mưu Thị T đã được Toà án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2022/QĐST-VDS ngày 08/11/2022. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mưu Thị T, hơn nữa gia đình và địa phương đều xác nhận vợ chồng anh Hoàng Văn L và chị Mưu Thị T đã ly thân trong thời gian dài, có xảy ra mâu thuẫn do do hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Văn L và chị Mưu Thị T mâu thuẫn là có thật, việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn L, cho anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Mưu Thị T.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh Hoàng Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh Hoàng Văn L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0015109 ngày 06 tháng 12 năm 2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L: Cho anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Mưu Thị T.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh Hoàng Văn L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0015109 ngày 06 tháng 12 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Văn Thể